

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày: 11-5-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Huỳnh Minh Tròn; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác tại: Phòng giáo dục huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà: Hồ Thị Nga; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác tại: Hội LHPN huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nam Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/HSST ngày 17/3/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Đ); Giới tính: Nam; Sinh năm 1953 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/12; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị R; Vợ bà Hồ Thị P; Có 05 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 06/01/2017. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:* Bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* UBND huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tấn A. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* UBND xã T, huyện Nam Đông. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K - Chủ tịch UBND xã T. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Chị Hồ Thị B; Công tác tại: Đài phát thanh truyền hình huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5 đến tháng 6 năm 2016, bị cáo Nguyễn Văn Đ trong khi đi làm rẫy thì phát hiện tại thôn 2, xã T, huyện Nam Đông có một khoảnh rừng tự nhiên chưa bị ai chặt phá. Vì muốn có thêm đất để trồng cây keo nên Đ đã nảy sinh ý định chặt phá khoảnh rừng này. Một mình Đ đã sử dụng dao (rựa) chặt các cây gỗ nhỏ, còn những cây gỗ to có đường kính từ 20 cm trở lên thì dùng Cưa máy mà Đ mượn của anh Q để cưa hạ cây rừng. Số cây gỗ bị Đ cưa hạ còn để tại hiện trường không mang về sử dụng và cũng chưa đốt thực bì. Quá trình các Cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường đã xác định vị trí do Đ hủy hoại rừng là tại lô số 1, khoảnh 1, tiểu khu 426, diện tích rừng bị chặt phá là rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất, do Ủy ban nhân dân xã T quản lý theo địa giới hành chính. Hiện nay UBND huyện Nam Đông chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân nào tại vị trí nêu trên.

Thời gian Đ chặt phá rừng khoảng một tháng. Trong lúc chờ để đốt lấy đất trồng keo thì lực lượng kiểm lâm huyện Nam Đông phát hiện và triệu tập Đ về trụ sở UBND xã T để làm việc. Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi chặt phá rừng tại lô số 1, khoảnh 1, tiểu khu 426 thuộc xã T, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại bản kết luận giám định ngày 10/11/2016 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Vị trí rừng bị chặt phá trái phép là lô số 1, khoảnh 1, tiểu khu 426, đây là diện tích rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất, diện tích bị chặt phá trái phép là 5.800 m²; khối lượng gỗ cây đứng bị thiệt hại 7,883 m³; khối lượng gỗ quy tròn: 4,590 m³.

Theo kết luận số 13/KL - HĐĐG ngày 25/11/2016 của Hội đồng định giá huyện Nam Đông xác định giá trị tài sản 4,590m³ gỗ quy tròn tại thời điểm tháng 6 năm 2016 là 1.412.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền thiệt hại trên nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông theo biên lai số AA/2011/000527 ngày 27/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông thu giữ: 01 cây rựa: Lưỡi rựa dài 79 (Bảy mươi chín) cm, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 33 (Ba mươi ba) cm, cán rựa làm từ thân cây lá nón dài 46 (Bốn mươi sáu) cm, nơi rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4,5 (Bốn phẩy năm) cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi rựa là 2 (Hai) cm, đường kính gốc cán rựa 2,5 (Hai phẩy năm) cm, ở đầu cán rựa gắn với lưỡi rựa có 05 (Năm) khâu bằng kim loại, rựa đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 04/ QĐ-KSĐT ngày 17/3/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm i khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn Đ từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án; tịch thu tiêu hủy vật chứng; không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa và áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do muốn lấy đất để trồng cây keo, nên khoảng tháng 5 đến tháng 6 năm 2016, Nguyễn Văn Đ đã dùng rựa, cưa máy để cưa hạ những cây gỗ rừng mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Vị trí rừng bị Nguyễn Văn Đ chặt phá trái phép là lô số 1, khoảnh 1, tiểu khu 426, diện tích 5.800 m², là rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất, khối lượng gỗ cây đứng bị thiệt hại 7,883 m³, khối lượng gỗ quy tròn: 4,590 m³. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.412.000đ.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ là hành vi phá rừng trái phép với diện tích 5.800 m². Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý chung của xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống đối với cuộc sống con người. Bị cáo xâm phạm tài sản của Nhà nước, do đó phạm vào tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự. Cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình để giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung, bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét cho bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, được Nhà nước Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự; bản thân là dân tộc thiểu số; chưa có tiền án, tiền sự; anh ruột là ông Hồ U được Tổ quốc ghi công liệt sỹ. Do đó, bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Văn Đ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho bị cáo chịu hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường đầy đủ cho nguyên đơn dân sự theo biên bản định giá với số tiền 1.412.000đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên lai thu tiền số AA/2011/000527 ngày 27/2/2017.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với cây rựa, lưỡi rựa dài 79 (Bảy mươi chín) cm, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 33 (Ba mươi ba) cm, cán rựa làm từ thân cây lá nón dài 46 (Bốn mươi sáu) cm, nơi rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4,5 (Bốn phẩy năm) cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi rựa là 2 (Hai) cm, đường kính góc cán rựa 2,5 (Hai phẩy năm) cm, ở đầu cán rựa gắn với lưỡi rựa có 5 (Năm) khâu bằng kim loại, rựa đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn Đ là phương tiện phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy.

UBND huyện Nam Đông tiếp tục quản lý phần diện tích đất rừng do bị cáo đã hủy hoại theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Đ) phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm i khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn dân sự là UBND huyện Nam Đông được nhận số tiền 1.412.000đ (Một triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên lai thu tiền số AA/2011/000527 ngày 27/2/2017.

UBND huyện Nam Đông tiếp tục quản lý phần diện tích đất rừng do bị cáo đã hủy hoại theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu và tiêu hủy 01 cây rựa, lưỡi rựa dài 79 (Bảy mươi chín) cm, lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 33 (Ba mươi ba) cm, cán rựa làm từ thân cây lá nón dài 46

(Bốn mươi sáu) cm, nơi rộng nhất của lưỡi rựa rộng 4,5 (Bốn phẩy năm) cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi rựa là 2 (Hai) cm, đường kính gốc cán rựa 2,5 (Hai phẩy năm) cm, ở đầu cán rựa gắn với lưỡi rựa có 05 (Năm) khâu bằng kim loại, rựa đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông theo biên bản giao, nhận ngày 17/03/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CA huyện Nam Đông;
- CC THA DS huyện Nam Đông;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Quý Vân